

QUY ĐỊNH

Xét, công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ; xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ của cá nhân để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về phương pháp, tiêu chí, điều kiện, thẩm quyền, trình tự thủ tục xét, công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ; xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ làm cơ sở cho việc công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quy định chung

1. Sáng kiến: Là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

2. Đề tài khoa học và công nghệ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung chủ yếu là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn, bao gồm đề tài nghiên cứu cơ bản, đề tài nghiên cứu ứng dụng, đề tài triển khai thực nghiệm hoặc kết hợp nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và triển khai thực nghiệm.

3. Hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ:

a) Hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong sở, ban, ngành (bao gồm cả các Ban đảng thuộc Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh), tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh; huyện, thành phố, doanh nghiệp, hợp tác xã: Là sáng kiến,

đề tài khoa học và công nghệ đã được công nhận và đã được áp dụng có hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh; huyện, thành phố, doanh nghiệp, hợp tác xã đó (**gọi là cấp cơ sở**).

b) Hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh: Là sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ đáp ứng điểm a, khoản 3 điều này và đã được áp dụng có hiệu quả và có khả năng nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh (**gọi là cấp tỉnh**).

c) Hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp toàn quốc: Là sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ đáp ứng điểm b, khoản 3 điều này và đã được áp dụng có hiệu quả và có khả năng nhân rộng trên toàn quốc (**gọi là cấp toàn quốc**).

4. Thẩm quyền công nhận

a) Người đứng đầu cơ sở quy định tại Điều 2 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ có thẩm quyền xét, công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ.

b) Thủ trưởng các sở, Ban, ngành, (*bao gồm cả các Ban đảng thuộc Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh*), tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; người đứng đầu doanh nghiệp, hợp tác xã có thẩm quyền xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý.

c) Chủ tịch UBND tỉnh có thẩm quyền xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp toàn quốc.

Điều 3. Nguyên tắc xét, công nhận

1. Đảm bảo công khai, khách quan, dân chủ, công bằng, chính xác, đúng đối tượng, tiêu chuẩn, trình tự thủ tục.

2. Mỗi sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ chỉ được công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng một lần ở mỗi cấp.

3. Sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ đề nghị được xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng ở cấp cao hơn thì phải được công nhận và đề nghị của cấp dưới.

Điều 4. Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ (đối với cấp tỉnh và toàn quốc).

1. Đợt 1, từ ngày 10/6 đến ngày 10/7 hằng năm.

2. Đợt 2, từ ngày 01/10 đến 30/10 hằng năm.

3. Trường hợp đặc biệt khi có chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

CHƯƠNG II

XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 5. Thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến

1. Tác giả/đồng tác giả sáng kiến có quyền yêu cầu công nhận sáng kiến bằng hình thức nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến tại các cơ sở quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP nếu sáng kiến đáp ứng Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

2. Nội dung đơn yêu cầu công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN. Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến phải được tác giả ký và ghi rõ họ tên vào mục người nộp đơn ở trang cuối cùng của đơn. Trường hợp sáng kiến có đồng tác giả thì người nộp đơn phải là một trong các đồng tác giả và phải được các đồng tác giả còn lại cùng ký xác nhận vào đơn.

Điều 6. Tiếp nhận, xem xét đơn yêu cầu công nhận sáng kiến

Việc tiếp nhận, xem xét đơn yêu cầu công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN.

Điều 7. Xét, công nhận sáng kiến

1. Người đứng đầu cơ sở thành lập Hội đồng sáng kiến để đánh giá giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến làm căn cứ cho người đứng đầu cơ sở xem xét, quyết định việc công nhận sáng kiến. Hội đồng sáng kiến phải đáp ứng yêu cầu tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 8 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN.

2. Nội dung, tiêu chí đánh giá xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo Mẫu phiếu tại Phụ lục 4.

3. Thời hạn, trình tự, thủ tục xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Khoản 2, Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN.

Điều 8. Xét, công nhận đề tài khoa học và công nghệ

1. Hồ sơ: Theo Điểm b, c, đ, e, h Khoản 1, Điều 20 của Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn;

2. Đánh giá, nghiệm thu thực hiện theo Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 20 của Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn.

Điều 9. Điều kiện công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ

1. Sáng kiến được cơ sở công nhận nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ và phải đạt ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng đánh giá “Đạt”.

2. Đề tài khoa học và công nghệ được cơ quan, đơn vị nghiệm thu đạt yêu cầu trở lên.

CHƯƠNG III

XÉT, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 10. Trình tự xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

1. Hồ sơ

a) Đơn của tác giả/đồng tác giả đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ (Mẫu đơn tại Phụ lục 3 kèm theo).

b) Bản sao Quyết định công nhận hoặc Giấy chứng nhận sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ đã được cấp.

c) Báo cáo hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng và tài liệu minh chứng hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ (Mẫu Phụ lục 1, 2 kèm theo).

d) Văn bản đề nghị của Thủ trưởng cơ sở xét công nhận sáng kiến gửi người có thẩm quyền xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 2 Quy định này.

Trường hợp Thủ trưởng cơ sở xét công nhận sáng kiến và người có thẩm quyền xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến là một thì không yêu cầu thực hiện điểm này.

2. Thành lập Hội đồng sáng kiến

Người có thẩm quyền quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 2 Quy định này quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến và tổ giúp việc để đánh giá xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ.

a) Tổ giúp việc của Hội đồng sáng kiến có trách nhiệm:

Tiếp nhận, xem xét hồ sơ đề nghị, hướng dẫn tác giả hoàn thiện hồ sơ. Thông báo bằng văn bản cho tác giả (người nộp đơn) về hồ sơ hợp lệ, hồ sơ chưa đủ điều kiện trình xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ trong đó nêu rõ lý do.

Tổng hợp hồ sơ đủ điều kiện xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ; tham mưu họp Hội đồng sáng kiến để đánh giá hồ sơ.

b) Hội đồng sáng kiến của các đơn vị tại Điểm b Khoản 4 Điều 2 Quy định này có trách nhiệm họp đánh giá hồ sơ theo Tiêu chí đánh giá tại Phụ lục 5 và thực hiện các thủ tục sau đây:

Trình người đứng đầu cơ quan, đơn vị quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 2 Quy định này ban hành quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ cho tác giả/đồng tác giả sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ đối với hồ sơ được Hội đồng đánh giá là “Đạt”.

Từ chối công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ đối với hồ sơ được Hội đồng đánh giá là “Không đạt” và thông báo bằng văn bản cho tác giả/đồng tác giả sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ trong đó nêu rõ lý do từ chối.

3. Điều kiện công nhận: Đáp ứng Điểm a khoản 3 Điều 2 và phải đạt ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng đánh giá “Đạt”.

Điều 11. Trình tự xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh, toàn quốc

1. Hồ sơ

a) Đơn của tác giả/đồng tác giả đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ (Mẫu đơn tại Phụ lục 3 kèm theo).

b) Bản sao Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ của người có thẩm quyền quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 2 Quy định này.

c) Báo cáo hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng và tài liệu minh chứng hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ (Mẫu Phụ lục 1, 2 kèm theo).

d) Tờ trình của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 2 Quy định này gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

e) Số lượng hồ sơ, nơi nhận: 01 bộ, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Thành lập Hội đồng

a) Chủ tịch UBND tỉnh giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh, toàn quốc (Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Phó Chủ tịch Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định; Thành viên Hội đồng: Tùy từng lĩnh vực áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ đề nghị đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng thì cơ quan Thường trực của Hội đồng quyết định mời lãnh đạo các sở, ban, ngành đoàn thể, các chuyên gia, nhà khoa học, các thành phần khác có trình độ chuyên môn phù hợp, am hiểu sâu về lĩnh vực sáng kiến tham gia thành viên của Hội đồng).

b) Sở Khoa học và Công nghệ là Cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm:

- Tiếp nhận, xem xét hồ sơ đề nghị, hướng dẫn các cơ sở hoàn thiện hồ sơ. Thông báo bằng văn bản cho đơn vị gửi hồ sơ để thông báo cho người nộp đơn về hồ sơ hợp lệ, hồ sơ chưa đủ điều kiện trình xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ trong đó nêu rõ lý do.

- Tổng hợp hồ sơ đủ điều kiện xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng, gửi các thành viên Hội đồng nghiên cứu trước khi tổ chức họp Hội đồng.

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ cho tác giả/đồng tác giả sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ đối với hồ sơ được Hội đồng đánh giá là “Đạt”.

- Bảo quản, lưu trữ hồ sơ sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ và các tài liệu kèm theo (nếu có); giữ bí mật thông tin cần được bảo mật theo yêu cầu của tác giả.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng

- Tổ chức đánh giá khách quan, trung thực theo đúng quy định và theo Tiêu chí đánh giá tại Phụ lục 6 kèm theo.

- Bảo mật thông tin về các sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ đề nghị đánh giá phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng theo yêu cầu của tác giả hoặc người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến đề nghị.

- Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ cho tác giả/đồng tác giả sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ đối với hồ sơ được Hội đồng đánh giá là “Đạt” thông qua Sở Khoa học và Công nghệ.

- Từ chối công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ đối với hồ sơ được Hội đồng đánh giá là “Không đạt” và thông báo bằng văn bản cho tác giả/đồng tác giả sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ trong đó nêu rõ lý do từ chối.

3. Điều kiện công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ

a) Cấp tỉnh: Đáp ứng Điểm b khoản 3 Điều 2 và phải đạt ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng đánh giá “Đạt”.

b) Cấp toàn quốc: Đáp ứng Điểm c khoản 3 Điều 2 và phải đạt ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng đánh giá “Đạt”.

4. Thời hạn công nhận

a) Trong thời hạn 02 tháng Sở Khoa học và Công nghệ phải thành lập Hội đồng để đánh giá công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ (hợp lệ).

b) Sau khi có kết quả đánh giá của Hội đồng, trong thời hạn 10 ngày làm việc Sở Khoa học và Công nghệ phải hoàn thiện các thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận.

Điều 12. Hủy bỏ kết quả công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng

1. Kể từ ngày quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ có hiệu lực, người đứng đầu tổ chức ra quyết định công nhận có quyền hủy bỏ quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ nếu phát hiện một trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị đánh giá có hành vi giả mạo, gian lận hoặc khai báo, cam kết không trung thực trong báo cáo và các hồ sơ đề nghị đánh giá.

b) Sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của các đối tượng khác; bị khiếu nại tố cáo bởi các tổ chức, cá nhân hoặc bị hủy kết quả công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ.

2. Tổ chức, cá nhân có quyết định bị hủy bỏ phải chịu các hình thức xử lý theo quy định hiện hành có liên quan.

3. Chủ tịch UBND tỉnh giao cho Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức họp Hội đồng để xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định hủy bỏ kết quả công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh, toàn quốc.

Điều 13. Các trường hợp tác giả/đồng tác giả của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ được đặc cách công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh, toàn quốc

1. Tác giả/đồng tác giả được đặc cách công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn toàn tỉnh phải đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Được tặng Bằng “Lao động sáng tạo” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

b) Được tặng danh hiệu “Tuổi trẻ sáng tạo” của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

c) Đạt giải thưởng Sáng tạo Khoa học công nghệ Việt Nam;

d) Đạt giải Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc;

e) Đạt giải nhất, nhì, ba Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Bắc Kạn;

g) Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh trở lên được nghiệm thu từ “Đạt” trở lên.

2. Tiếp nhận, xử lý hồ sơ đề nghị đặc cách công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trên địa bàn toàn tỉnh:

a) Tác giả/đồng tác giả đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c, d, e, g Khoản 1 Điều này nộp hồ sơ đề nghị gửi Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến tỉnh). Hồ sơ gồm có: Đơn đề nghị đặc cách công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ trên địa bàn toàn tỉnh; bản sao giấy tờ chứng minh một trong các tiêu chuẩn được đặc cách công nhận quy định tại Khoản 1 Điều này.

b) Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tiếp nhận, rà soát hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hoạt động sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của các sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp toàn quốc; tổ chức xét công nhận sáng kiến do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật theo quy định theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 Điều lệ sáng kiến ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Điều 7 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

c) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các biện pháp nhằm thúc đẩy hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN; xây dựng báo cáo kết quả hoạt động Sáng kiến trên địa bàn tỉnh theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

d) Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị địa phương thực hiện việc xét, công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ; xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nội vụ căn cứ vào kết quả xét, công nhận các sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ; kết quả xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của các sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ để tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện công tác khen thưởng cho những tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, UBND cấp huyện, các cơ sở có thẩm quyền xét, công nhận sáng kiến:

a) Tuyên truyền, phổ biến và chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung của Quy định này. Thực hiện rà soát các quy định, quy chế, hướng dẫn có liên quan đến hoạt động sáng kiến do cơ quan, đơn vị mình đã ban hành để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ để phù hợp với Quy định này.

b) Chỉ đạo các hoạt động phổ biến, áp dụng, chuyển giao sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ; áp dụng các biện pháp khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo tại đơn vị mình theo quy định tại Điều 14, Điều 15 của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ.

c) Tiếp nhận, hướng dẫn giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ thuộc phạm vi, địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

d) Kiến nghị với UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ các biện pháp để triển khai việc thi hành có hiệu quả các cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hoạt động sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ.

4. Hằng năm, trước ngày 15 tháng 01, các cơ quan, đơn vị, sở, ban ngành, Đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm báo cáo và cung cấp thông tin về hoạt động sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ của cơ quan, đơn vị mình cho Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ. Số liệu báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hằng năm. Mẫu báo cáo tại Phụ lục IV ban hành kèm Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN.

Điều 15. Kinh phí chi cho hoạt động của Hội đồng đánh giá sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ

Kinh phí chi cho hoạt động của Hội đồng đánh giá sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ thực hiện theo Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Kạn Quy định mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh, đề xuất bằng văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Các Phụ lục Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh

Phụ lục 1

cơ quan quản lý cấp trên **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN CƠ SỞ..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO

**Hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của Sáng kiến,
đề tài khoa học và công nghệ**

Tên sáng kiến, đề tài:.....

Tên tác giả, nhóm tác giả:.....

.....¹, ngày.... tháng.... năm

¹ Địa danh nơi viết Báo cáo

BÁO CÁO
Hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của Sáng kiến,
đề tài khoa học và công nghệ

Tên sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ:.....

Tên tác giả, nhóm tác giả

Số TT	Họ và tên	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến/đề tài (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)	Điện thoại

Phần I. Thông tin chung về sáng kiến/đề tài

1. Mô tả ngắn gọn, đầy đủ nội dung và tính mới của sáng kiến, đề tài; lĩnh vực áp dụng, kết quả đạt được:

.....

2. Sáng kiến, đề tài được áp dụng lần đầu: ngày ... tháng ... năm ...

3. Số cơ quan, đơn vị, cá nhân đã hoặc đang áp dụng sáng kiến, đề tài:

.....

Phần II. Hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến/đề tài

1. Hiệu quả áp dụng (cần so sánh rõ trước và sau khi áp dụng các giải pháp của sáng kiến/đề tài)

a) Theo ý kiến của tác giả (nhóm tác giả):

+ Về hiệu quả kinh tế: Nâng cao hiệu quả công tác, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm về thời gian, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kinh tế, kỹ thuật, sản xuất, kinh doanh,.. như thế nào?

+ Về lợi ích xã hội: Nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, người lao động; cải thiện điều kiện làm việc, công tác; nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe con người, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, quản lý giáo dục, đào tạo,... như thế nào ?

b) Theo ý kiến của các cơ quan, đơn vị, cá nhân đã áp dụng sáng kiến, đề tài (ghi ngắn gọn ý kiến nhận xét của các cơ quan, đơn vị, cá nhân nếu có):

.....

2. Phạm vi ảnh hưởng: Nêu rõ ràng, cụ thể sáng kiến, đề tài đã được áp dụng, phổ biến trong phạm vi nào:

- Trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương mình công tác (*kèm văn bản xác nhận*).

- Đã được nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương khác áp dụng có hiệu quả (*gồm những cơ quan, đơn vị nào, kèm văn bản xác nhận*).

Phần III. Kết luận, kiến nghị

1. Kết luận về hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến/đề tài tại cơ sở, cấp tỉnh, toàn quốc (Kết luận theo phân tích, đánh giá ở Phần II).

2. Kiến nghị: Những kiến nghị liên quan tới sáng kiến/đề tài (*về duy trì, áp dụng, mở rộng, cơ chế chính sách, quản lý v.v*).

**XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ
 (THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CƠ SỞ
 KÝ, ĐÓNG DẤU NẾU CÓ)**

**TÁC GIẢ/NHÓM TÁC GIẢ KÝ²,
 GHI RÕ HỌ TÊN**

² Nếu là nhóm tác giả thì từng tác giả đều phải ký vào Báo cáo

Tên cơ quan, tổ chức **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng....năm...

GIẤY XÁC NHẬN

Tên cơ quan, tổ chức:

Xác nhận đã hoặc đang áp dụng có hiệu quả sáng kiến, đề tài:.....của
 tác giả (đồng tác giả)..... tại đơn vị như sau (*cần so sánh rõ trước
 và sau khi áp dụng các giải pháp của sáng kiến/đề tài*):

1. Về hiệu quả kinh tế:

.....

2. Về lợi ích xã hội:

.....

3. Đánh giá về khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài:

.....

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Kính gửi³: -
-

1. Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến/đề tài (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)	Điện thoại

2. Là tác giả (nhóm tác giả) của sáng kiến/đề tài khoa học và công nghệ⁴:

.....

3. Đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến/đề tài khoa học và công nghệ nói trên, với nội dung sau⁵:

- (1) Xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở
- (2) Xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh
- (3) Xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp toàn quốc

4. Hồ sơ gồm⁶:

- (1) Đơn;
- (2) Bản sao quyết định công nhận sáng kiến/đề tài KH&CN;
- (3) Báo cáo hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng (kèm theo minh chứng);
- (4) Tờ trình của cơ quan có thẩm quyền đề nghị công nhận.

....., ngày ... tháng... năm

Người nộp đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

³ Theo Điểm b Khoản 4 Điều 2 của Quy định này. Nếu đề nghị công nhận cấp tỉnh, toàn quốc thì gửi cả Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Kạn.

⁴ Ghi tên sáng kiến/đề tài khoa học và công nghệ.

⁵ Mục 3: các cá nhân/nhóm tác giả nếu chỉ có nhu cầu công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở thì tích dấu X vào Ô thứ nhất, nếu đến cấp tỉnh thì tích ô thứ nhất và Ô thứ 2, nếu muốn công nhận cấp toàn quốc thì tích cả 3 Ô

⁶ Đối với cá nhân tác giả/nhóm tác giả nộp hồ sơ gồm từ (1) đến (3), cơ quan xét, công nhận sáng kiến bổ sung thành phần hồ sơ (4).

Tên cơ quan, đơn vị
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến:
2. Tác giả sáng kiến:
3. Địa chỉ tác giả sáng kiến:
4. Tên thành viên hội đồng:

TT	Nội dung tiêu chí	Kết quả chấm điểm	
		Điểm tối đa	Điểm chấm
1	Tính mới của sáng kiến: <i>(Chỉ chọn một trong 04 chỉ tiêu dưới đây và cho điểm vào ô tương ứng)</i>	50	
1.1	Nội dung giải pháp của sáng kiến hoàn toàn mới và lần đầu tiên được áp dụng tại cơ sở <i>(Sáng kiến chưa từng được công bố ở Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào hoặc chưa được mô tả trong bất kỳ nguồn thông tin nào tại Việt Nam đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay)</i>	50	
1.2	Nội dung giải pháp của sáng kiến đã được mô tả trong các nguồn thông tin đã có ở Việt Nam nhưng lần đầu tiên được áp dụng tại cơ sở và có cải tiến so với giải pháp đã biết ở mức độ khá	26 - 49	
1.3	Nội dung giải pháp của sáng kiến đã được mô tả trong các nguồn thông tin đã có ở Việt Nam nhưng lần đầu tiên được áp dụng tại cơ sở và có cải tiến so với giải pháp đã biết ở mức độ từ trung bình trở xuống	01 - 25	
1.4	Nội dung giải pháp của sáng kiến không có yếu tố tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã biết hoặc trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước tại cơ sở	0	
2	Đã được áp dụng và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực	50	
2.1	Sáng kiến đã được áp dụng, mang lại hiệu quả kinh tế hoặc dự kiến có thể mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với trước khi áp dụng giải pháp của sáng kiến trong phạm vi cơ sở đó <i>(Nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm thời gian, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh...)</i>	25	

2.2	Sáng kiến đã được áp dụng, mang lại hiệu quả xã hội, môi trường hoặc dự kiến có thể mang lại hiệu quả xã hội, môi trường cao hơn so với trước khi áp dụng giải pháp của sáng kiến trong phạm vi cơ sở đó (Nâng cao chất lượng hoạt động cơ sở, cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc, bảo vệ sức khỏe con người, nâng cao điều kiện an toàn lao động, bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động; giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội,...) trong phạm vi cơ sở đó	25	
2.3	Sáng kiến chưa được áp dụng hoặc đã được áp dụng nhưng khả năng mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường bằng hoặc thấp hơn so với trước khi áp dụng giải pháp của sáng kiến trong phạm vi cơ sở đó	0	

Kết quả đánh giá: Đạt⁷

Không đạt

....., ngày.....tháng..... năm...

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ và tên)

⁷ Sáng kiến được đánh giá là “Đạt” khi: Tiêu chí “Tính mới” đạt từ 26 điểm trở lên; tiêu chí “Đã được áp dụng và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực” đạt từ 25 điểm trở lên.

Tên cơ quan, đơn vị
**HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ
 ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG
 CỦA SÁNG KIẾN/ĐỀ TÀI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG
 CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
 (CẤP CƠ SỞ)**

1. Tên sáng kiến:
2. Tác giả sáng kiến:
3. Địa chỉ tác giả sáng kiến:
4. Tên thành viên hội đồng:

TT	Nội dung tiêu chí	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Hiệu quả áp dụng của sáng kiến/đề tài		
-	Tại các đơn vị áp dụng sáng kiến/đề tài: Việc áp dụng sáng kiến/đề tài đã đem lại hiệu quả kinh tế (Nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm thời gian, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh...) hoặc hiệu quả xã hội, môi trường (Nâng cao chất lượng hoạt động cơ sở, cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc, bảo vệ sức khỏe con người, nâng cao điều kiện an toàn lao động, bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động; giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội,...) cao hơn so với trước khi áp dụng giải pháp của sáng kiến/đề tài		
2	Khả năng nhân rộng của sáng kiến/đề tài		
	Sáng kiến/đề tài đã được áp dụng, chuyển giao, nhân rộng từ 02 đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh; huyện, thành phố, doanh nghiệp, hợp tác xã đó trở lên hoặc sáng kiến/đề tài có		

	khả năng nhân rộng từ 05 đơn vị trực sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh; huyện, thành phố, doanh nghiệp, hợp tác xã đó		
--	---	--	--

Kết quả đánh giá: Đạt⁸

Không đạt

....., ngày.....tháng..... năm...

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ và tên)

⁸ Kết quả đánh giá là “Đạt” khi cả 02 tiêu chí “Hiệu quả áp dụng của sáng kiến/đề tài” và “Khả năng nhân rộng của sáng kiến/đề tài” được đánh giá là “Đạt”.

UBND TỈNH BẮC KẠN
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ÁP
DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG
CỦA SÁNG KIẾN/ĐỀ TÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN
PHẠM VI ẢNH HƯỞNG VÀ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ
TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH, CẤP TOÀN QUỐC**

1. Tên sáng kiến:
2. Tác giả sáng kiến:
3. Địa chỉ tác giả sáng kiến:
4. Tên thành viên hội đồng:

TT	Nội dung tiêu chí	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Hiệu quả áp dụng của sáng kiến/đề tài		
-	Tại các đơn vị áp dụng sáng kiến/đề tài: Việc áp dụng sáng kiến/đề tài đã đem lại hiệu quả kinh tế (Nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm thời gian, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh...) hoặc hiệu quả xã hội, môi trường (Nâng cao chất lượng hoạt động cơ sở, cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc, bảo vệ sức khỏe con người, nâng cao điều kiện an toàn lao động, bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động; giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội,...) cao hơn so với trước khi áp dụng giải pháp của sáng kiến/đề tài		
2	Khả năng nhân rộng của sáng kiến/đề tài (chỉ chọn một trong hai mục)ⁱ		
2.1	Đối với cấp tỉnh: Sáng kiến/đề tài đã được áp dụng, chuyển giao, nhân rộng từ 02 đơn vị trở lên (các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh; huyện, thành phố, doanh nghiệp, hợp tác xã)		

2.2	Đối với cấp toàn quốc: Sáng kiến/đề tài đã được áp dụng, chuyển giao, nhân rộng tại tỉnh Bắc Kạn và có khả năng nhân từ 02 tỉnh trở lên trong toàn quốc.		
-----	--	--	--

Kết quả đánh giá: Đạtⁱⁱ

Không đạt

....., ngày.....tháng..... năm....

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ và tên)

ⁱ Đối với cấp tỉnh chọn mục 2.1; Đối với cấp toàn quốc chọn mục 2.2

ⁱⁱ Kết quả đánh giá là “Đạt” khi cả 02 tiêu chí “Hiệu quả áp dụng của sáng kiến/đề tài” và “Khả năng nhân rộng của sáng kiến/đề tài” được đánh giá là “Đạt”.